

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của tỉnh Tuyên Quang năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 15/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa 05 thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh lĩnh vực giáo dục mầm non, trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của tỉnh Tuyên Quang năm 2025 (có Phương án chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai tổ chức thực hiện Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở; Thủ trưởng Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC-VPCP;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (báo cáo)
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4; (thực hiện)
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh; (đăng tải)
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Phòng: KT, THVX - VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, THCBKSNhung.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn

**PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA 05 THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH
LĨNH VỰC GIÁO DỤC MẦM NON, TRỒNG TRỌT THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA TỈNH TUYỀN QUANG NĂM 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang)*

I. Lĩnh vực Giáo dục mầm non (03 thủ tục)

1. Thủ tục hỗ trợ kinh phí xây dựng các phòng xây mới

1.1. Nội dung đơn giản hóa

Bãi bỏ điều kiện hỗ trợ “*Đổi với cơ sở được thành lập và cho phép hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực, được hỗ trợ kinh phí xây dựng các phòng xây mới tương ứng với số lượng phòng xây mới tăng thêm kể từ thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành*”.

Lý do: Điều kiện hỗ trợ cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được hỗ trợ kinh phí xây dựng các phòng xây mới được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019 của HĐND tỉnh Tuyền Quang quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang ***không còn phù hợp với thực tiễn phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập***; Hiện nay, sau nhiều năm triển khai, nhiều cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập mở rộng quy mô dạy học dần theo nhu cầu thực tiễn; Việc hạn chế chỉ hỗ trợ phần diện tích xây mới phát sinh sau ngày Nghị quyết có hiệu lực là không phù hợp với tinh thần khuyến khích đầu tư lâu dài, toàn diện trong lĩnh vực xã hội hóa giáo dục.

Đang gây khó khăn, phức tạp hóa quá trình xét hồ trợ: Cơ quan thẩm định gặp khó trong việc xác định chính xác “mốc thời gian” xây dựng của từng phòng học, nhất là với các công trình cải tạo, mở rộng liên tục. Việc tách bạch khối lượng xây mới trước/sau thời điểm hiệu lực làm phức tạp thêm hồ sơ, thủ tục, kéo dài thời gian thẩm định hồ trợ tài chính.

Trùng lặp và không cần thiết so với các điều kiện quản lý khác: Các điều kiện về giấy phép xây dựng, giấy phép hoạt động giáo dục, hồ sơ nghiệm thu công trình... đã là căn cứ pháp lý bảo đảm cho việc thẩm định đầu tư hợp lệ. Không cần thiết thêm điều kiện ràng buộc về thời điểm xây dựng để làm căn cứ hồ trợ.

Không bảo đảm nguyên tắc công bằng đối với các cơ sở đầu tư trước thời điểm ban hành nghị quyết: Nhiều cơ sở đầu tư xây dựng quy mô lớn ngay từ đầu nhưng lại không được hỗ trợ vì hoàn thành trước khi nghị quyết có hiệu lực. Bãi bỏ điều kiện trên sẽ bảo đảm nguyên tắc: mọi cơ sở có đầu tư thực tế, hợp lệ, đang hoạt động và có đóng góp cho phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập đều được xem xét hồ trợ công bằng.

1.2. Kiến nghị thực thi:

Bãi bỏ Điểm a Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

* Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2025.

1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ hỗ trợ, do không phải tách bạch, đối chiếu mốc thời gian xây dựng. Giảm tối đa giấy tờ, hồ sơ bổ sung, giúp cơ sở giáo dục chuẩn bị hồ sơ nhanh chóng, thuận lợi. Đảm bảo công bằng cho các cơ sở đã đầu tư trước, khuyến khích duy trì hoạt động lâu dài, ổn định. Khuyến khích mạnh mẽ xã hội hóa đầu tư giáo dục mầm non ngoài công lập, phù hợp định hướng phát triển giáo dục tỉnh. Giảm áp lực thẩm định, kiểm tra cho cơ quan quản lý, tập trung vào quản lý thực chất hiệu quả đầu tư. Tiết kiệm chi phí tuân thủ hành chính cho doanh nghiệp, người dân và ngân sách nhà nước. Góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thực hiện đúng tinh thần cải cách thủ tục hành chính nội bộ theo chỉ đạo Trung ương.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 150.000.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 15.000.000 đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: 135.000.000 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 90%.

2. Thủ tục hỗ trợ kinh phí mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi

2.1. Nội dung đơn giản hóa

Bãi bỏ điều kiện hỗ trợ “*Đối với cơ sở được thành lập và cho phép hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực, được hỗ trợ kinh phí mua sắm thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi tương ứng với số lượng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tăng thêm từ thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành*”.

Lý do: Điều kiện hỗ trợ cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được được hỗ trợ kinh phí mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang không bảo đảm công bằng giữa các cơ sở thành lập trước và sau thời điểm Nghị quyết, trong khi tất cả đều đang hoạt động, đóng góp cho xã hội hóa giáo dục. Việc giới hạn chỉ hỗ trợ phần số lượng nhóm/lớp tăng thêm sau ngày hiệu lực Nghị quyết làm phát sinh thủ tục xác định mốc thời gian mở nhóm/lớp, gây phức tạp cho cơ sở và cơ quan thẩm định.

Thực tế các cơ sở mầm non ngoài công lập thường có sự điều chỉnh, mở rộng quy mô nhóm/lớp linh hoạt theo từng năm học, khó bóc tách chuẩn xác thời điểm mở nhóm/lớp. Hồ sơ cấp phép hoạt động, báo cáo công khai quy mô nhóm/lớp hàng năm đã bảo đảm đủ căn cứ xác định thực trạng hoạt động hiện tại. Việc bãi bỏ điều kiện kinh doanh này giúp tạo sự thông thoáng, minh bạch, khuyến khích các cơ sở duy trì, mở rộng quy mô giáo dục ngoài công lập.

2.2. Kiến nghị thực thi:

Bãi bỏ Điều a Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

* Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2025.

2.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

Giảm đáng kể thời gian lập hồ sơ: cơ sở không phải rà soát, minh chứng thời điểm thành lập nhóm/lớp, chỉ kê khai số lượng thực tế đang hoạt động. Đơn giản hóa thẩm định hồ sơ: cơ quan quản lý chỉ cần đối chiếu với số liệu báo cáo công khai, dữ liệu phần mềm quản lý giáo dục. Đảm bảo công bằng: mọi cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đang hoạt động đều có cơ hội bình đẳng tiếp cận chính sách hỗ trợ. Khuyến khích đầu tư mở rộng: tạo động lực cho cơ sở tăng thêm nhóm/lớp phục vụ nhu cầu học tập của trẻ em. Tiết kiệm chi phí hành chính: giảm thiểu chi phí photo, chứng minh hồ sơ, đi lại bỏ sung giấy tờ. Đẩy mạnh cải cách TTHC nội bộ và chuyển đổi số: phù hợp với chủ trương đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, giảm gánh nặng thủ tục, tăng minh bạch.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 65.000.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 20.000.000 đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: 45.000.000 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 69,2%.

3. Thủ tục hỗ trợ một phần kinh phí trả lương cho giáo viên trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ

3.1. Nội dung đơn giản hóa

Bãi bỏ điều kiện hỗ trợ “*Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập phải đảm bảo mức lương tối thiểu vùng và thực hiện đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho giáo viên theo quy định*”.

Lý do: Chính sách hỗ trợ một phần kinh phí trả lương cho giáo viên trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ được quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy

định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là quy định bắt buộc chung trong quan hệ lao động, đã được điều chỉnh bởi Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Việc làm...; không cần thiết lồng ghép thêm như điều kiện riêng trong chính sách hỗ trợ giáo dục.

Việc đặt thêm điều kiện này trong hồ sơ xét hỗ trợ làm phát sinh thêm thủ tục kiểm tra hợp đồng lao động, bảng lương, sổ bảo hiểm... gây khó khăn, phức tạp cho cả cơ sở và cơ quan thẩm định. Hầu hết các thông tin về việc tham gia bảo hiểm, thực hiện chính sách tiền lương đã được quản lý tập trung tại cơ quan BHXH, có thể kiểm tra hậu kiểm khi cần thiết.

Việc duy trì điều kiện kinh doanh này có nguy cơ làm giảm khả năng tiếp cận chính sách hỗ trợ của nhiều cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trong bối cảnh khó khăn về tài chính, thiếu giáo viên. Bãi bỏ giúp tạo điều kiện thông thoáng cho cơ sở tiếp cận chính sách, nhưng vẫn giữ được công cụ quản lý thông qua kiểm tra riêng về thực hiện pháp luật lao động.

3.2. Kiến nghị thực thi:

Bãi bỏ Khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

* Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2025.

3.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

Rút ngắn thời gian lập hồ sơ: cơ sở không phải tập hợp hợp đồng lao động, bảng lương, sổ BHXH, giấy xác nhận đóng bảo hiểm. Giảm số lượng giấy tờ phải thẩm định, hồ sơ hỗ trợ chỉ còn tập trung vào nội dung chính là đề nghị hỗ trợ tài chính. Tiết kiệm chi phí hành chính: giảm chi phí in ấn, sao y hồ sơ, công chứng, đi lại. Tăng khả năng tiếp cận chính sách hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, nhất là cơ sở nhỏ, mới thành lập còn khó khăn về tài chính. Giảm áp lực cho cơ quan thẩm định: không phải kiểm tra, rà soát nhiều nội dung về chế độ lao động vốn thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan BHXH. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nội bộ: đúng định hướng "loại bỏ điều kiện kinh doanh không cần thiết", chuyển quản lý điều kiện lao động sang hậu kiểm. Tạo môi trường thuận lợi thu hút xã hội hóa đầu tư giáo dục mầm non ngoài công lập.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 60.000.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 7.500.000 đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: 52.500.000 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 87,5%.

II. Lĩnh vực Trồng trọt (02 thủ tục)

1. Thủ tục cấp kinh phí hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ lãi suất vốn vay thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

1.1. Nội dung đơn giản hóa

Bãi bỏ điều kiện hỗ trợ “*Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt*”.

Lý do: Điều kiện hỗ trợ Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được hỗ trợ kinh phí đối với nội dung hỗ trợ lãi suất vốn vay thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị quyết 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang *chưa phù hợp với thực tiễn trong quá trình tổ chức sản xuất*. Hiện nay, sau nhiều năm triển khai, việc yêu cầu điều kiện Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt gây ra nhiều khó khăn cho tổ chức, cá nhân trong quá trình tiếp cận chính sách tổ chức sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh.

- Việc quy định điều kiện “*Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt*” gây cho các cá nhân, tổ chức không thể chủ động trong tổ chức sản xuất hữu cơ, mà phải chờ khi đạt được điều kiện “*Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt*”, có tên trong danh mục dự án mới triển khai thực hiện, dẫn đến tiến độ thực hiện dự án của các tổ chức cá nhân bị chậm lại hoặc phải thay đổi kế hoạch, chuyển đổi sản xuất.

- Việc bãi bỏ điều kiện hỗ trợ “*Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt*” trong thực hiện các dự án không làm ảnh hưởng đến chất lượng, tiêu chuẩn đầu ra của dự án; điều kiện then chốt của chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ là “*Dự án phải được cấp chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn hữu cơ do tổ chức có đủ điều kiện cấp chứng nhận*” .

Việc yêu cầu điều kiện để được hưởng chính sách hỗ trợ là “*Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt*” đã làm tăng thêm thủ tục, mất thêm nhiều thời gian của cơ quan quản lý trong việc triển khai đề xuất, xây dựng, thẩm định, phê duyệt Danh mục dự án hỗ trợ.

1.2. Kiến nghị thực thi:

Bãi bỏ điều kiện “*Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt*” được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND tỉnh Tuyên Quang về quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

* Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2025.

1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

Tiết kiệm thời gian của cơ quan quản lý trong việc triển khai đề xuất, xây dựng, thẩm định, phê duyệt Danh mục dự án hỗ trợ; rút ngắn thời gian, không phải chờ khi đạt được điều kiện “*Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt*”, Dự án có tên trong Danh mục dự án sản xuất hữu cơ được UBND tỉnh mới tổ chức triển khai thực hiện. Tạo điều kiện, khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong quá trình tiếp cận chính sách để triển khai dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

Cắt giảm điều kiện “*Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt*” để mở rộng nhiều đối tượng có thể được hưởng chính sách không chỉ những đối tượng có tên trong Danh mục được cấp có thẩm quyền phê duyệt; góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thực hiện đúng tinh thần cải cách thủ tục hành chính nội bộ theo chỉ đạo Trung ương.

Thực hiện cắt giảm 01 điều kiện đầu tư kinh doanh/tổng số 03 điều kiện đầu tư kinh doanh của thủ tục Cấp kinh phí hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ lãi suất vốn vay thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Tỷ lệ cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh: 33,33%.

2. Thủ tục cấp kinh phí hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ sau đầu tư thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

2.1. Nội dung đơn giản hóa

Bãi bỏ điều kiện hỗ trợ “*Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt*”.

Lý do: Điều kiện hỗ trợ Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được hỗ trợ kinh phí đối với nội dung hỗ trợ lãi suất vốn vay thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị quyết 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ***chưa phù hợp với thực tiễn trong quá trình tổ chức sản xuất***. Hiện nay, sau nhiều năm triển khai, việc yêu cầu điều kiện Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt gây ra nhiều khó khăn cho tổ chức, cá nhân trong quá trình tiếp cận chính sách tổ chức sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh.

- Việc quy định điều kiện “*Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt*” gây cho các cá nhân, tổ chức không thể chủ động trong tổ chức sản xuất hữu cơ, mà phải chờ khi đạt được điều kiện “*Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt*”, có tên trong danh mục dự án mới triển khai thực hiện, dẫn đến tiến độ thực hiện dự án của các tổ chức cá nhân bị chậm lại hoặc phải thay đổi kế hoạch, chuyển đổi sản xuất.

- Việc bãi bỏ điều kiện hỗ trợ “*Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt*” trong thực hiện các dự án không làm ảnh hưởng đến chất lượng, tiêu chuẩn đầu ra của dự án; điều kiện then chốt của chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ là “*Dự án phải được cấp chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn hữu cơ do tổ chức có đủ điều kiện cấp chứng nhận*”.

Việc yêu cầu điều kiện để được hưởng chính sách hỗ trợ là “Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt” đã làm tăng thêm thủ tục, mất thêm nhiều thời gian của cơ quan quản lý trong việc triển khai đề xuất, xây dựng, thẩm định, phê duyệt Danh mục dự án hỗ trợ.

2.2. Kiến nghị thực thi:

Bãi bỏ điều kiện “*Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt*” được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND tỉnh Tuyên Quang về quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

* Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2025.

2.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

Tiết kiệm thời gian của cơ quan quản lý trong việc triển khai đề xuất, xây dựng, thẩm định, phê duyệt Danh mục dự án hỗ trợ; rút ngắn thời gian, không phải chờ khi đạt được điều kiện “*Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt*”, Dự án có tên trong Danh mục dự án sản xuất hữu cơ được UBND tỉnh mới tổ chức triển khai thực hiện. Tạo điều kiện, khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong quá trình tiếp cận chính sách để triển khai dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

Cắt giảm điều kiện “*Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt*” để mở rộng nhiều đối tượng có thể được hưởng chính sách không chỉ những đối tượng có tên trong Danh mục được cấp có thẩm quyền phê duyệt; góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thực hiện đúng tinh thần cải cách thủ tục hành chính nội bộ theo chỉ đạo Trung ương.

Thực hiện cắt giảm 01 điều kiện đầu tư kinh doanh/tổng số 03 điều kiện đầu tư kinh doanh của thủ tục Cấp kinh phí hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ sau đầu tư thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Tỷ lệ cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh: 33,33%.
